

# BẢO HIỂM UNG THƯ

## 1. BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VNĐ | Phạm vi địa lý: Việt Nam | Thời hạn: 1 năm

ĐỘ TUỔI	CLASSIC (Cơ bản)		EXECUTIVE (Cao cấp)		PREMIER (Toàn diện)	
	NAM	NỮ	NAM	NỮ	NAM	NỮ
1- 24	250.000	250.000	413.000	493.000	620.000	740.000
25 - 29	362.000	432.000	725.000	864.000	1.087.000	1.296.000
30 - 34	637.000	685.000	1.273.000	1.371.000	1.910.000	2.056.000
35 - 39	1.121.000	1.056.000	2.242.000	2.113.000	3.363.000	3.169.000
40 - 44	1.862.000	1.526.000	3.725.000	3.052.000	5.587.000	4.578.000
45 - 49	2.894.000	2.128.000	5.787.000	4.255.000	8.681.000	6.383.000
50 - 54	3.973.000	2.708.000	7.945.000	5.415.000	11.918.000	8.123.000
55 - 59(*)	4.809.000	3.040.000	9.617.000	6.080.000	14.426.000	9.120.000
60 - 64(*)	5.469.000	3.152.000	10.938.000	6.304.000	16.407.000	9.457.000
65 - 69(*)	6.008.000	3.138.000	12.015.000	6.277.000	18.023.000	9.415.000
70 - 74(*)	6.312.000	3.085.000	12.624.000	6.170.000	18.937.000	9.256.000

(\*) Chỉ áp dụng cho tái tục

Ghi chú: Phí bảo hiểm 5 năm được tính bằng tổng phí từng năm theo độ tuổi, tính tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm năm bắt đầu hiệu lực

## 2. CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM (ĐVT: VNĐ)

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	CLASSIC (Cơ bản)	EXECUTIVE (Cao cấp)	PREMIER (Toàn diện)
Số tiền bảo hiểm	250 Triệu	500 Triệu	750 Triệu
Bệnh Ung thư xuất hiện sau 180 ngày liên tục kể từ ngày hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	100% số tiền bảo hiểm		
Bệnh Ung thư xuất hiện sau 90 ngày liên tục kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	70% số tiền bảo hiểm		
Thời hạn sống sót tối thiểu kể từ ngày có chẩn đoán bệnh Ung thư	14 ngày		
Bảo hiểm Ung thư cho mọi giai đoạn (ngoại trừ bệnh Ung thư da)			